



CHLORAMPHENICOL 250mg

Viên nang

CÔNG THỨC:

Chloramphenicol.....250mg

Tá dược vừa đủ.....1 viên

(Colloidal silicon dioxide, Lactose, Talc, Tinh bột sắn).

ĐƯỢC LỰC HỌC:

- Chloramphenicol có tác động kìm khuẩn, ở nồng độ cao hơn có tác động diệt khuẩn do thuốc kết hợp với tiểu đơn vị 50S của ribosom vi khuẩn, qua đó ức chế sự tổng hợp protein của vi khuẩn.

- Chloramphenicol ức chế in vitro những vi khuẩn nhạy cảm ở nồng độ 0,1 - 20 microgam/ml.

- Chloramphenicol có tác dụng trên những nhiễm khuẩn nặng do vi khuẩn nhạy cảm, do *Rickettsia*, *Chlamydia*.

- Chloramphenicol không có tác dụng đối với nấm.

- Phổ kháng khuẩn gồm:

+ Cầu khuẩn Gram (+): *Staph. epidermidis*.

+ Các vi khuẩn Gram (+) khác: *Bacillus anthracis*, *Corynebacterium diphtheriae*, *Peptococcus* và *Peptostreptococcus* spp.

+ Cầu khuẩn Gram (-): *Neisseria meningitidis*, *N. gonorrhoeae*, *Haemophilus influenzae*.

+ Các vi khuẩn Gram (-) khác: *Bordetella pertussis*, *Brucella abortus*, *Campylobacter* spp., *Legionella pneumophila*, *Pasteurella* và *Vibrio* spp.

ĐƯỢC ĐỘNG HỌC:

Chloramphenicol được hấp thu nhanh qua đường tiêu hóa, phân bố rộng khắp trong phần lớn mô cơ thể và dịch, bị khử hoạt chủ yếu ở gan do glucuronyl transferase.

CHỈ ĐỊNH:

Điều trị những nhiễm khuẩn nặng do vi khuẩn nhạy cảm, do *Rickettsia*, *Chlamydia* khi những thuốc ít độc hơn không hiệu quả hoặc bị chống chỉ định.

CÁCH DÙNG:

- Người lớn: uống 1,0 gam đến 2,0 gam/ngày, chia làm 4 lần.

- Trẻ em: uống 50mg/kg/ngày, chia làm 4 lần.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Người bệnh có bệnh sử quá mẫn và/hoặc phản ứng độc hại do Chloramphenicol.

- Không được dùng Chloramphenicol để điều trị những nhiễm khuẩn thông thường hoặc làm thuốc dự phòng nhiễm khuẩn.

THẬN TRỌNG:

- Những phản ứng nghiêm trọng, đôi khi gây tử vong, ở người bệnh dùng Chloramphenicol đã được thông báo.

- Phải ngừng liệu pháp Chloramphenicol nếu xảy ra giảm hồng cầu lưới, giảm bạch cầu, giảm tiểu cầu, thiếu máu hoặc các chứng huyết học bất thường khác được qui cho Chloramphenicol.

- Phải ngừng ngay liệu pháp dùng Chloramphenicol nếu xảy ra viêm dây thần kinh thị giác hoặc ngoại biên.

- Phải dùng thận trọng Chloramphenicol cho người bệnh bị suy giảm chức năng thận và/hoặc gan và giảm theo tỷ lệ tương ứng.

- Chưa thấy thuốc có ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy.

THỜI KỲ MANG THAI - CHO CON BÚ:

- Không dùng Chloramphenicol cho phụ nữ mang thai gần đến kỳ sinh nở hoặc trong khi chuyển dạ vì có thể xảy ra tác dụng độc đối với thai nhi.

- Chloramphenicol được phân bố vào trong sữa mẹ, phải dùng thận trọng cho bà mẹ cho con bú vì những tác dụng độc đối với trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ bú sữa mẹ.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Chloramphenicol phá hủy enzym Cytochrom P₄₅₀ ở gan, là enzym chịu trách nhiệm về chuyển hóa của nhiều thuốc.

- Chloramphenicol có thể tác động tới chuyển hóa của Chlorpropamide, Dicumarol, Phenytoin và Tolbutamide do ức chế hoạt tính các men của microsome và như vậy có thể kéo dài nửa đời huyết tương và làm tăng tác dụng của những thuốc này.

- Dùng đồng thời Chloramphenicol và Phenobarbital có thể dẫn đến giảm nồng độ thuốc kháng sinh trong huyết tương vì Phenobarbital gây cảm ứng enzym P₄₅₀ có khả năng phá hủy Chloramphenicol.

- Khi dùng đồng thời với những chế phẩm sắt, Vitamin B₁₂ hoặc acid Folic, Chloramphenicol có thể làm chậm đáp ứng với những thuốc này.

- Vì Rifampicin gây cảm ứng những enzym của microsome cần cho chuyển hóa Chloramphenicol, dùng đồng thời những thuốc này có thể dẫn đến giảm nồng độ Chloramphenicol trong huyết tương.

- Tránh dùng đồng thời Chloramphenicol với những thuốc có thể gây suy giảm tủy xương.

TÁC DỤNG PHỤ:

- Thường gặp: buồn nôn, nôn, tiêu chảy, ngoại ban.

- Ít gặp: giảm bạch cầu hạt, giảm tiểu cầu và thiếu máu, mày đay, phản ứng quá mẫn.

- Hiếm gặp: nhức đầu, mất bạch cầu hạt, thiếu máu không tái tạo, viêm dây thần kinh thị giác, viêm da thần kinh ngoại biên, hội chứng xam ở trẻ sơ sinh, và trẻ nhỏ dưới 2 tuần tuổi; đặc biệt nguy cơ ở liều cao.

Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU:

Những triệu chứng quá liều gồm thiếu máu, nhiễm toan chuyển hóa, hạ thân nhiệt và hạ huyết áp. Điều trị triệu chứng sau khi rửa dạ dày.

HẠN DÙNG:

- 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không sử dụng thuốc hết hạn dùng.

BẢO QUẢN:

Nơi khô (độ ẩm ≤ 70%), nhiệt độ ≤ 30°C, tránh ánh sáng.

TRÌNH BÀY:

- Vỉ 10 viên nang. Hộp 10 vỉ.

- Chai 100 viên nang.

Tiêu chuẩn áp dụng: ĐCVN IV

Để xa tầm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sỹ.
Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sỹ.

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA-DƯỢC PHẨM MEKOPHAR
297/5 Lý Thường Kiệt - Quận 11 - TP. Hồ Chí Minh - Việt Nam